TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Văn Thủy.
2. Ông Nguyễn Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng –Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/HSST ngày 18/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L (Tên gọi khác: Máy Ủi) -sinh năm 1992, tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: Thôn P1, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phùng Thị Ngọc L2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/5/2022 đến ngày 21/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

-*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L*: Ông Trần Đăng Khoa –Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Thủy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

-Người bị hại: Ông Nguyễn T - sinh năm: 1969 (chết).

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969 -Là vợ của bị hại Nguyễn T. Địa chỉ: thôn P1, xã P1, huyện N, Ninh Thuận (có mặt).

-*Người L quan*:
1.Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1970(có mặt).
2.Bà Phùng Thị Ngọc L, sinh năm 1971(có mặt).
Cùng địa chỉ: thôn P1, xã P1, huyện N, Ninh Thuận.

-*Người làm chứng*:
1.Bà Nguyễn Thị L1 -sinh năm 1970 (có mặt).
2.Bà Nguyễn Thị N1 -sinh năm 1968 (có mặt).
Cùng địa chỉ: thôn P1, xã P1, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ 57 phút ngày 14/5/2022, trong lúc đang nằm trên võng tại sân nhà ở thôn P1-P1-N thì Nguyễn Đức L nghe tiếng của ông Nguyễn T -người ở cùng thôn đang trong tình trạng say xỉn đứng chửi trước rẫy gần nhà L. Lúc này, bà Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị N1 đi đến trước cổng nhà L để lấy xe đi về thì L ra đứng nói chuyện với hai người này. Ông T đi theo bà L1, bà N1 và tiếp tục chửi. Khi L đang đứng tại cổng nhà mình thì ông T đi đến chỉ tay vào mặt L nói to tiếng nhưng L không nói gì, ông T tiếp tục chỉ tay vào mặt L chửi *"...tao Tư T nè...ông Nội, ông Ngoại mày còn ở đây nè, Ai?"* và thách thức, L bực tức đi ra tát ông T rồi đi vào trong nhà, nhưng ông T vẫn đứng trước nhà L chửi. Thấy vậy L lấy gạch, cây sắt, dao để hù dọa nhưng ông T vẫn tiếp tục chửi bới nên L đã đi đến đứng đối diện cách khoảng 01m và dùng tay đấm một cái vào mặt ông T, ông T giơ tay đỡ thì bị L đấm trúng tay khiến ông T ngã ngữa đập đầu xuống đường bê-tông bất tỉnh. Thấy sau đầu ông T chảy máu nên L đã đưa ông T đến Trạm y tế xã P1 sơ cứu, rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận cấp cứu. Sau đó L đến Công an xã P1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến ngày 15/5/2022, do thương tích nặng, điều trị không phục hồi nên ông T đã tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65, ngày 17/5/2022 của T tâm giám định Y khoa -Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Nguyên nhân ông Nguyễn T chết do vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng thành bánh lượng nhiều, xuất huyết toàn bộ não, dập tổ chức não, phòi tổ chức não ra ngoài. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày có cạnh gây nên.

Vật chứng: 01 cục gạch xây dựng loại 04 lỗ đã bị bể mất một phần có kích thước (16x7x7)cm; 01 thanh kim loại hình hộp dài 1,3m; 01 cây dao dài 35cm, 01 áo thun dài tay màu đen-vàng-trắng, phần vai áo có dính chất bẩn màu nâu đỏ.

Về dân sự: Nguyễn Đức L đã tác động cha mẹ là ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị Ngọc L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C (vợ ông T) yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-NH ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát huyện N đã truy tố Nguyễn Đức L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 05 đến 06 năm tù. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L: Đồng ý với bản cáo trạng Viện kiểm sát huyện N truy tố. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự, bị hại có một phần lỗi. Bị cáo ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Do bực tức vì bị ông Nguyễn T chữi bới, xúc phạm, nên khoảng 16 giờ 57 phút ngày 14/5/2022, bị cáo Nguyễn Đức L đã thực hiện hành vi dùng tay tát, đấm vào mặt ông Nguyễn T, ngay trước cổng nhà của bị cáo tại thôn P1-P1-N, làm cho ông T bị té ngã ngữa đập phần sau đầu xuống đường bê tông cứng, lồi lõm. Hậu quả dẫn đến ông T bị chấn thương, bất tỉnh và tử vong.

Diễn biến sự việc xảy ra do có hành vi trái pháp luật của ông T say xỉn đứng chửi bới, xúc phạm bị cáo trước, nên bị cáo mới tức giận và dùng tay đấm một cái vào mặt ông T. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về mặt chủ quan, bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho ông T. Hành vi của bị cáo khó thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra, việc ông T bị chết do vỡ xương hộp sọ điều trị không hồi phục là ngoài ý muốn. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người. Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 điều 134 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội*: Bị cáo Nguyễn Đức L là người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, vì không kiềm chế bản thân nên bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho ông T, hậu quả dẫn đến ông T tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc do chính hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có một phần lỗi. Bị cáo đã tác động gia

đình bồi thường thiệt hại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú tại cơ quan công an xã P1. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo với khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[5] *Trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức L đã tác động cha mẹ là ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị Ngọc L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C-đại diện gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đ và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ, bà Phùng Thị Ngọc L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường nên HĐXX không xét.

[6] *Xử lý vật chứng*: vật chứng là 01 cục gạch; 01 thanh kim loại; 01 cây dao là tài sản của bà Phùng Thị Ngọc L được Nguyễn Đức L sử dụng trong quá trình xảy ra vụ án. Còn 01 áo thun là của Nguyễn Đức L mặc khi đưa ông Nguyễn T đi cấp cứu. Tại phiên tòa bà L và L không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Ý kiến của Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Căn cứ vào**: Điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2.**Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Đức L **(**Tên gọi khác: Máy Ủi) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3.**Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Đức L **(**Tên gọi khác: Máy Ủi) **05** (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/5/2022).

4.**Áp dụng:** Điều 329 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức L 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 81/2022/HSST-QĐTG ngày 15/12/2022 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

5.**Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Đức L có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C–là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại (Nguyễn T) với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

6.**Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục gạch xây dựng loại 04 lỗ đã bị bể mất một phần có kích thước (16x7x7)cm; 01 (một) thanh kim loại hình hộp, dài 1,3m; 01 (một) cây dao dài 35cm, màu đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 9cm; 01 (một) áo thun dài tay màu đen-vàng-trắng, trước ngực áo có chữ "HGENRMANHREA GENRMANHRE", phần vai áo có dính chất bẩn màu nâu đỏ.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 19 tháng 10 năm 2022.

7.**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L1 phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

8.**Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy